

Số: /2019/QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 441/TTr-STC ngày 21/6/2019 về việc điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên đối với cát san lấp (bao gồm cả cát nhiễm mặn) quy định tại Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Sở Tư pháp tại Văn bản thẩm định số 118/BC-STP ngày 28/6/2019.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

Giá tính thuế tài nguyên (chưa bao gồm thuế VAT): Cát san lấp (bao gồm cả cát nhiễm mặn): 60.000 đồng/m<sup>3</sup>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2019, các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Website UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Ngô Gia Tự**

